

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2012/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 13 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch
tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND ngày 16/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 26/11/2012 về thông qua Quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần và thể chất của nhân dân. Phát triển đồng bộ văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình tạo thành động lực phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Phát huy và khai thác tính đa dạng, phong phú về văn hóa của các dân tộc trong tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nhằm tạo điều kiện toàn dân được tham gia sáng tạo và hưởng thụ thành quả văn hóa, thể thao, du lịch ở mức độ ngày càng cao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Lĩnh vực văn hóa:

- Đến năm 2015: có 40% huyện, thành phố có trung tâm văn hóa và 90% huyện, thành phố có thư viện; 40% số xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa-thể thao; 40% số thôn, làng có nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng; 60% số thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa.

- Đến năm 2020:

+ 100% huyện, thành phố có trung tâm văn hóa và thư viện; 80% số xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa-thể thao; 60% số thôn, làng có nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng; 70% số thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 100% cán bộ văn hóa xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ; trùng tu, tôn tạo, khôi phục 5 di tích xếp hạng cấp quốc gia, cải tạo cảnh quan và tu bổ chống xuống cấp 13 di tích xếp hạng cấp tỉnh.

- Đối với các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

+ Cơ bản đưa các dân tộc thiểu số có số dân dưới 1.000 người ra khỏi tình trạng cần bảo vệ khẩn cấp về văn hóa và bước đầu phát huy các giá trị di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc.

+ Mỗi huyện, thành phố được hỗ trợ khôi phục, bảo tồn và phát triển ít nhất 02 nghề truyền thống, dân ca, dân vũ hoặc hoạt động du lịch.

+ 100% các dân tộc bản địa trên địa bàn tỉnh được kiểm kê các di sản văn hóa của từng dân tộc.

+ Trang bị công chiêng cho các làng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh chưa có công chiêng và có nhu cầu được trang bị để sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

+ 40 - 50% cán bộ làm công tác văn hóa xã ở vùng dân tộc thiểu số là người của dân tộc tại chỗ hoặc của các dân tộc thiểu số khác có thời gian sinh

sống lâu trên địa bàn, hiểu biết sâu về phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của dân tộc bản địa đã được bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn của ngành.

2.2. Lĩnh vực thể thao:

- Thể dục thể thao quần chúng:

+ Đến năm 2015: Có 25% số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; 18% số gia đình tập luyện thể dục thể thao/số hộ gia đình toàn tỉnh; 100% trường trung học phổ thông thực hiện chương trình giáo dục thể chất; 90% trường học có giáo viên, hướng dẫn viên thể dục thể thao; 95% học sinh từ trung học cơ sở trở lên và sinh viên được đánh giá, xếp loại thể lực hàng năm; 100% cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực.

+ Đến năm 2020: Có 30% số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; 23% số gia đình tập luyện thể dục thể thao/số hộ gia đình toàn tỉnh; 100% trường trung học phổ thông thực hiện chương trình giáo dục thể chất; 95% trường học có giáo viên, hướng dẫn viên thể dục thể thao; 100% học sinh từ trung học cơ sở trở lên và sinh viên được đánh giá, xếp loại thể lực hàng năm; 100% cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực.

- Thể dục thể thao thành tích cao:

+ Đến năm 2015: Có 15 vận động viên đạt huy chương tại các giải vô địch toàn quốc/ năm; 25 vận động viên đạt huy chương tại các kỳ Đại hội thể dục thể thao toàn quốc; tuyển chọn, duy trì đào tạo hàng năm 150-200 vận động viên năng khiếu của tỉnh, đào tạo 15 huấn luyện viên.

+ Đến năm 2020: Có 30 vận động viên đạt huy chương tại các giải vô địch toàn quốc/ năm; 45 vận động viên đạt huy chương tại các kỳ Đại hội thể dục thể thao toàn quốc; tuyển chọn, duy trì đào tạo hàng năm 200 - 250 vận động viên năng khiếu của tỉnh; đào tạo 20 huấn luyện viên, cải thiện xếp hạng của tỉnh về thể dục thể thao so với các tỉnh trên toàn quốc.

2.3. Lĩnh vực gia đình:

- Phần đầu đến năm 2015 có 70% và đến năm 2020 có 80% trở lên hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

- Đến năm 2015 có 80% và đến năm 2020 có 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Đến năm 2015 có 80% và đến năm 2020 có 85% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hàng năm trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có bạo lực gia đình, giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội và giảm 10% (khu vực

khó khăn và đặc biệt khó khăn) hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.

2.4. Lĩnh vực du lịch:

- Khách du lịch: Đến năm 2015 đón 352.000 lượt khách du lịch (trong đó 160.000 lượt khách quốc tế); năm 2020 đón 707.000 lượt khách du lịch (trong đó 322.000 lượt khách Quốc tế).

- Số ngày lưu trú bình quân: Đến năm 2015 là 2,0 ngày (khách nội địa) và 2,1 ngày (khách quốc tế); đến năm 2020 là 2,1 ngày (khách nội địa) và 2,3 ngày (khách quốc tế).

- Doanh thu: Đến năm 2015 doanh thu du lịch đạt 216.000 triệu đồng, đến năm 2020 đạt mức 636.440 triệu đồng.

3. Định hướng phát triển văn hóa, thể thao và du lịch

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đáp ứng nhu cầu nâng cao đời sống văn hóa tinh thần phong phú và lành mạnh cho nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập Quốc tế.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy ngành văn hóa, thể thao và du lịch theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và chú trọng vào hiệu quả hoạt động.

- Tăng ngân sách đầu tư cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp theo mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh, bảo đảm các điều kiện phát triển với mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các hình thức tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, phát triển các hoạt động dịch vụ ngoài nhà nước.

- Xây dựng một số thiết chế văn hóa, thể thao mang tính tổng hợp, đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp.

- Chú trọng công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý, cán bộ sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch. Phát hiện và bồi dưỡng tài năng văn hóa nghệ thuật, thể thao.

- Các cấp, các ngành khi triển khai quy hoạch cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, trong đó chú ý đảm bảo quỹ đất và phân bố hợp lý cho các công trình văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2012-2020, bố trí ngân sách, xây dựng các chương trình, dự án phát triển, đào tạo nguồn nhân lực văn hóa, thể thao và du lịch.

4. Nhu cầu kinh phí thực hiện quy hoạch: (có phụ lục kèm theo).

Nhu cầu vốn đầu tư cho văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2012 - 2020 là 2.397,5 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách Trung ương và địa phương là 599.450 triệu đồng (chiếm 25%), nguồn vốn của các nhà đầu tư và vốn xã hội

hóa là 1.798.050 triệu đồng (chiếm 75%), trong đó:

- Giai đoạn 2012 - 2015 là 489.000 triệu đồng.
- Giai đoạn 2016 - 2020 là 1.908.500 triệu đồng.

5. Các dự án ưu tiên đầu tư: (có danh mục kèm theo).

6. Các nhóm giải pháp chủ yếu:

6.1. Các giải pháp đột phá:

- (1) Hoàn thiện cơ chế, chính sách;
- (2) Nâng cao trình độ nhân lực ngành văn hoá, thể thao và du lịch;
- (3) Nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch.

6.2. Giải pháp hỗ trợ:

- (1) Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá;
- (2) Tổ chức hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cơ sở;
- (3) Xã hội hoá hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch;
- (4) Thu hút chuyên gia có kinh nghiệm, chuyên môn, quản lý;
- (5) Ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế;
- (6) Liên kết, phối hợp trong hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá X, kỳ họp thứ 5 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hà Ban

PHỤ LỤC
NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN QUY HOẠCH
(Kèm theo Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND, ngày 13/12/2012
của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

T T	Lĩnh vực	Kinh phí			Vốn ngân sách Trung ương và địa phương	Nguồn vốn các nhà đầu tư và xã hội hóa
		2012-2015	2016-2020	Tổng		
1	Về lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa <i>(Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa; trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa; xây dựng các thiết chế văn hóa tỉnh, huyện, thành phố, trung tâm VH-TT xã...)</i>	80.000	185.500	265.500	238.950	26.550
2	Về thể dục - thể thao <i>(Đầu tư xây dựng khu liên hợp TDTT cấp tỉnh; xây dựng khu liên hợp thể thao quốc gia tại Măng Đen-Kon Plong (Nguồn vốn đầu tư của Bộ VH-TT-DL); các thiết chế thể dục thể thao cấp huyện, thành phố...)</i>	145.500	305.000	450.500	150.500	300.000
3	Về du lịch <i>(Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, danh thắng; quảng bá xúc tiến du lịch, các dự án đầu tư tư nhân (nhà hàng, khách sạn...)</i>	260.000	1.410.000	1.670.000	205.000	1.465.000
4	Về gia đình <i>(Đảm bảo các mục tiêu theo chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020)</i>	3.500	8.000	11.500	5.000	6.500
	Tổng	489.000	1.908.500	2.397.500	599.450	1.798.050

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND, ngày 13/12/2012
của HĐND tỉnh)

TT	Các lĩnh vực và dự án ưu tiên đầu tư
I	VỀ lĩnh vực văn hóa và di sản văn hóa
1	- Các dự án “Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum”. - Các dự án “Khôi phục, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, di tích văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.
2	Trung tâm văn hóa thông tin triển lãm tỉnh
3	Thư viện điện tử của tỉnh và thư viện các huyện, thành phố, thư viện các xã xây dựng nông thôn mới (theo Dự án Melinda Gates tài trợ, triển khai giai đoạn II từ tháng 7/2013).
4	Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã theo lộ trình xã đạt chuẩn nông thôn mới
5	Xây mới và nâng cấp thư viện các huyện và TP Kon Tum
6	Phục hồi làng văn hóa các dân tộc tỉnh Kon Tum
II	Lĩnh vực thể dục - thể thao
1	Xây dựng sân vận động trung tâm của tỉnh
2	Nhà thi đấu đa năng tỉnh Kon Tum
3	Trung tâm đào tạo vận động viên Quốc gia tại Măng Đen
4	Các thiết chế thể dục thể thao các huyện, thành phố
III	Lĩnh vực du lịch
1	Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và kinh doanh du lịch tại Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Quốc gia Măng Đen (1.500-2.000 ha)
2	Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và kinh doanh du lịch tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y
3	Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và kinh doanh du lịch tại Khu Du lịch sinh thái, làng nghề truyền thống các huyện, thành phố.
IV	Lĩnh vực gia đình: Đảm bảo các mục tiêu theo Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 từ tỉnh đến cơ sở.